

Số: 3888/TCT-KK

Hà Nội, ngày 1 tháng 10 năm 2010

V/v hướng dẫn thực hiện tạm hoàn
thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu
theo Thông tư số 94/2010/TT-BTC

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tổng cục Thuế nhận được ý kiến phản ánh của một số Cục Thuế về việc thủ tục hồ sơ tạm hoàn thuế khi thực hiện Thông tư số 94/2010/TT-BTC ngày 30/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hoá xuất khẩu. Sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Trường hợp người nộp thuế đề nghị hoàn thuế đối với hàng hoá xuất khẩu chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng (bao gồm tạm hoàn 90%, 100%; hoàn tiếp 10%) hoặc đề nghị hoàn thuế trong đó vừa có số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá xuất khẩu chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng, vừa có số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá bán trong nước thì thủ tục hồ sơ đề nghị hoàn thuế thực hiện như sau:

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước (NSNN) theo mẫu số 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư số 94/2010/TT-BTC, trong đó nội dung biểu thông tin về khoản thuế GTGT đề nghị hoàn trả tại Điểm 1 Mục II được ghi như sau:

+ 01 dòng số liệu tổng hợp tương ứng lý do đề nghị tạm hoàn thuế đối với hàng hoá xuất khẩu chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng (hoặc hoàn tiếp số thuế còn lại) theo quy định tại Thông tư số 94/2010/TT-BTC, riêng nội dung "Số tiền thuế đề nghị hoàn" và "Thời hạn thanh toán qua ngân hàng theo hợp đồng xuất khẩu" ghi chi tiết theo các dòng tương ứng với từng hợp đồng xuất khẩu.

+ Các dòng số liệu liên quan số thuế đầu vào của hàng hoá bán trong nước đề nghị hoàn (nếu có) tương ứng lý do đề nghị hoàn theo các trường hợp được hoàn thuế quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn về chính sách thuế có liên quan.

Ví dụ:

(Điểm 1 Mục II mẫu số 01/ĐNHT)

| Số tiền thuế phát sinh đầu ra | Số tiền thuế đầu vào được khấu trừ | Số tiền thuế đã nộp | Số tiền thuế đề nghị hoàn | Thời gian phát sinh số tiền thuế đề nghị hoàn (1) | Thời hạn thanh toán qua ngân hàng theo hợp đồng xuất khẩu | Lệnh hoàn trả | | | | Lý do đề nghị hoàn (2) |
|-------------------------------|------------------------------------|---------------------|---------------------------|---|---|---------------|----|----|----|---|
| | | | | | | -- | -- | -- | -- | |
| x | 100 | x | 100 | ... | - | x | x | x | x | Tạm hoàn 90% theo TT 94... |
| | | | Trong đó: | | | | | | | |
| | | | 30 | | 20/9/2010 | | | | | |
| | | | 70 | | 20/11/2010 | | | | | |
| ... | ... | ... | 200 | ... | xxx | x | x | x | x | Trong 3 tháng liên tục trở lên có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết theo TT 129... |
| Tổng số | | | 300 | x | x | x | x | x | x | x |

- Các thủ tục hồ sơ còn lại thực hiện theo quy định hiện hành tương ứng với các lý do đề nghị hoàn thuế trên.

2. Cơ quan thuế khi nhận được hồ sơ đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế, thực hiện nhập hồ sơ theo từng mã số hồ sơ tương ứng từng lý do (trường hợp) đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế nêu trên vào ứng dụng quản lý hồ sơ QHS (hoặc QLCV) và ghi rõ trên Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN (của người nộp thuế) các mã số hồ sơ đã nhập có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế phản ánh về Tổng cục Thuế để nghiên cứu hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BTC (để báo cáo);
- Lãnh đạo TCT;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Lưu: VT, KK(2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



CỤC Thuế Hồng Hải